

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13-8-2020

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TV

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng

2. Ông Nguyễn Hữu Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh TV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh TV tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh TV mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 160/2020/TLST-HN ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2020/QĐ(ST-HN ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Âu Thị M, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Chánh, xã Tân Bình, huyện L, tỉnh TV.

Bị đơn: anh Trần Bá L, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Chánh, xã Tân Bình, huyện L, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-5-2020 và bản tự khai ngày 08-6-2000 nguyên đơn chị Âu Thị M trình bày: Tôi với anh Trần Bá L quen biết nhau được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, thành phố HCM. Sau khi cưới tôi về sống bên nhà chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 12/2018 anh L phát sinh cơ bạc, tôi đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L không bỏ. Từ đó vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tin tưởng nhau, gia đình không còn hạnh phúc. Do đó tôi đã ly thân với anh L từ tháng 02/2019 cho đến nay không còn liên lạc với nhau nữa. vợ chồng không còn hân gắn lại được. nay tôi yêu cầu xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày 20/6/2010 và Trần Gia P, sinh ngày 13/11/2013. Hiện nay hai con đang sống với tôi. Sau khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi con Trần Gia P, không yêu cầu cấp dưỡng con con Xuân Mai do con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 10-6-2020 bị đơn anh Trần Bá L trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của vợ anh là Âu Thị M.

Về con chung: anh yêu cầu Tòa án có thể cho anh được nuôi con Trần Gia P, sinh năm 2013. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì.

Theo bản khai cháu Trần Thị Xuân M: Sau khi cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là Âu Thị M.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin được giải quyết ly hôn theo nội dung đã trình bày là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 238, quyển số 01/2009 ngày 22 tháng 10 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Âu Thị M và anh Trần Bá L đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Yêu cầu xin ly hôn của chị Âu Thị M đối với anh Trần Bá L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp An Chánh, xã Tân Bình, huyện L, tỉnh TV. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Càng Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do sau khi đã được niêm yết hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Âu Thị M xin ly hôn với anh Trần Bá L nguyên nhân do anh L chơi cờ bạc và chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L không bỏ. Từ đó, vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tin tưởng nhau, gia đình không còn hạnh phúc nên chị đã ly thân với anh L từ

tháng 02/2019 cho đến nay không còn liên lạc với nhau. Còn anh L thì từ khi tòa án thụ lý đến nay, anh L không đến Tòa án tham gia giải quyết để Tòa án tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn lại mà chỉ gửi cho Tòa án bản khai nêu không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị M. Điều này thể hiện, anh L không còn muốn Tòa án hàn gắn lại tình cảm giữa anh L với chị M để sống với nhau. Qua xác minh chính quyền địa phương, hiện nay anh L đã bỏ địa phương không biết đi đâu nhằm để trốn nợ cờ bạc. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng chị M và anh L đã không sống với nhau, không còn mang lại hạnh phúc cho nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm cho nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Từ những mâu thuẫn trên, việc yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình phù hợp với lời đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Càng Long nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị M và anh L có 02 người con tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày 20/6/2010 và con Trần Gia P, sinh ngày 13/11/2013. Thấy rằng, theo bản khai, cháu Mai có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị M còn cháu Phúc thì chưa đủ 7 tuổi. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với chị M. Nếu theo anh L yêu cầu giao cháu Phúc cho anh L nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và không đảm bảo khả năng nuôi dưỡng cháu Phúc. Bởi lẽ, theo bản tự khai anh L cho rằng, anh chưa có việc làm và hiện nay anh L đã bỏ địa phương. Nghỉ nên tiếp tục giao con chung Trần Thị Xuân M và Trần Gia P cho chị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị M là phù hợp, sẽ đảm bảo về mặt tâm, sinh lý và sinh hoạt, học tập của hai con tốt hơn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị M không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Âu Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Âu Thị M được ly hôn với anh Trần Bà L. Giấy chứng nhận kết hôn số 238, quyền số 01/2009 ngày 22 tháng 10 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Âu Thị M và anh Trần Bà L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Âu Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung chưa thành niên tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày 20/6/2010 và Trần Gia P, sinh ngày 13/11/2013.

3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Âu Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Âu Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008549 ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Long. Do đó, chị M không phải nộp tiếp.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Âu Thị M và anh Trần Bà Lý được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Huỳnh Liêm